

Thủ tục công nhận hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan

Ban hành tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015

1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Đề nghị công nhận đại lý làm thủ tục hải quan:

Doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Hải quan năm 2014 lập hồ sơ đề nghị công nhận đủ điều kiện làm đại lý làm thủ tục hải quan gửi Tổng cục Hải quan.

- **Bước 2:** Công nhận hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan, cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan:

Tổng cục Hải quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và điều kiện theo quy định; Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ra quyết định công nhận đại lý làm thủ tục hải quan, cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan cho doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện. Trường hợp không đủ điều kiện thì có văn bản trả lời doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện:

Thủ công (nộp hồ sơ giấy theo quy định).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

- Thông báo đủ điều kiện hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan theo mẫu số 04 ban hành kèm Thông tư 12/2015/TT-BTC : 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư: 01 bản chụp;

- Hồ sơ đề nghị cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 12/2015/TT-BTC. Cụ thể như sau:

+ Đơn đề nghị cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan theo mẫu số 07 ban hành kèm Thông tư 12/2015/TT-BTC: 01 bản chính;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng thuộc các chuyên ngành luật, kinh tế, kỹ thuật: 01 bản chụp;

+ Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan: 01 bản chụp;

+ Chứng minh thư nhân dân: 01 bản chụp;

+ Một (01) ảnh 2x3.

Các chứng từ bản chụp do Giám đốc đại lý làm thủ tục hải quan ký tên, đóng dấu xác nhận.

* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Hải quan.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định công nhận hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan.

- Mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- [Mẫu số 04](#) - Đơn đề nghị công nhận đại lý làm thủ tục hải quan;

- [Mẫu số 07](#) - Đơn đề nghị cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Điều kiện là đại lý làm thủ tục hải quan:

+ Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa hoặc đại lý làm thủ tục hải quan;

+ Có nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan;

+ Có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng điều kiện để thực hiện khai hải quan điện tử và các điều kiện khác theo quy định.

- Điều kiện là nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan:

+ Có trình độ cao đẳng kinh tế, luật, kỹ thuật trở lên;

+ Có chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan;

+ Được cơ quan hải quan cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan.

- Các đối tượng không được cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan:

+ Người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

+ Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù;

+ Người có hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hải quan, kiểm toán bị xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Thuế hoặc Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong thời hạn 01 năm kể từ ngày có quyết định xử phạt;

+ Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

+ Cán bộ, công chức thôi giữ chức vụ nhưng đang trong thời gian quy định không được kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 102/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về việc quy định thời hạn không được kinh doanh trong lĩnh vực trách nhiệm quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức sau khi thôi giữ chức vụ;

+ Các trường hợp bị thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Thông tư số 12/2015/TT-BTC ngày 31/01/2015 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết thủ tục cấp Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan; cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.